

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

VŨ THỊ LỆ TUYẾT

TỪ NGỮ XUNG GỌI TRONG THƠ TỔ HỮU

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Thái Nguyên – 2012

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

VŨ THỊ LỆ TUYẾT

TỪ NGỮ XUNG GỌI TRONG THƠ TỔ HỮU

Chuyên ngành: NGÔN NGỮ HỌC

Mã số : 60.22.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS PHẠM VĂN HẢO

Thái Nguyên – 2012

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỞ ĐẦU.....	1
1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	3
2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU.....	4
3. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.....	7
5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	8
6. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN.....	8
7. BỔ CỤC LUẬN VĂN.....	9
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN.....	10
1.1. GIỚI THUYẾT VỀ PHẠM TRÙ XUNG GỌI.....	10
1.1.1. Khái niệm xung gọi.....	10
1.1.2. Các phương tiện dùng để xung gọi.....	13
1.1.3. Đặc điểm của từ ngữ xung gọi.....	18
1.2. LÝ THUYẾT GIAO TIẾP.....	20
1.2.1. Khái niệm giao tiếp.....	20
1.2.2. Các nhân tố cấu thành hoạt động giao tiếp.....	22
1.3. LÝ THUYẾT HỘI THOẠI.....	27
1.3.1. Khái niệm hội thoại.....	27
1.3.2. Quy tắc chi phối quan hệ liên cá nhân.....	30
1.4. VÀI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA TỐ HỮU.....	33
1.4.1. Cuộc đời nhà thơ Tố Hữu.....	33
1.4.2. Sự nghiệp sáng tác.....	35
Chương 2. ĐẶC ĐIỂM TỪ NGỮ XUNG GỌI TRONG THƠ TỐ HỮU.....	41
2.1. HỆ THỐNG TỪ NGỮ XUNG GỌI TRONG THƠ TỐ HỮU.....	41
2.2. TỪ NGỮ XUNG GỌI XÉT VỀ MẶT CẤU TẠO.....	48

2.3. TỪ NGỮ XUNG GỌI XÉT VỀ MẶT CHỨC NĂNG.....	52
2.4. TỪ NGỮ XUNG GỌI XÉT VỀ CÁC VAI GIAO TIẾP.....	74
2.5. TỪ NGỮ XUNG GỌI XÉT THEO PHẠM VI SỬ DỤNG.....	76
Chương 3. ĐẶC ĐIỂM SỬ DỤNG TỪ NGỮ XUNG GỌI TRONG THƠ TỔ HỮU	79
3.1. XU HƯỚNG GIA ĐÌNH HÓA	79
3.2. XU HƯỚNG ĐỊA PHƯƠNG HÓA	84
3.3. XU HƯỚNG TỪ RIÊNG ĐẾN CHUNG HÓA.....	89
3.4. XU HƯỚNG NHÂN HÓA MỞ RỘNG.....	97
KẾT LUẬN	104
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	125
PHỤ LỤC	
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU	

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Từ ngữ xưng gọi của ngôn ngữ tạo thành một hệ thống riêng và có vai trò quan trọng trong hoạt động giao tiếp xã hội. Đó là hệ thống mở, gồm nhiều nhóm nhỏ, có chức năng chỉ người theo từng vai quan hệ giao tiếp. Tiếng Việt có một hệ thống từ ngữ xưng gọi lớn và tùy thuộc vào đối tượng giao tiếp cũng như hoàn cảnh giao tiếp mà người Việt sử dụng những từ ngữ xưng gọi khác nhau nhằm thực hiện những mục đích giao tiếp riêng. Các từ ngữ này đóng góp lớn vào vốn từ vựng của ngôn ngữ dân tộc và tạo nên đặc trưng tâm lý - văn hóa Việt.

1.2. Hệ thống các từ ngữ xưng gọi không chỉ được sử dụng trong giao tiếp đời sống hàng ngày mà còn được các nhà văn, nhà thơ sử dụng hết sức tinh tế trong các tác phẩm văn học, đặc biệt là ngôn ngữ thơ. Dưới bàn tay tài hoa và khéo léo của người nghệ sĩ, các lớp từ ngữ xưng gọi bước vào ngôn ngữ thơ đã làm rung lên những âm điệu trầm bổng khác nhau, thể hiện những cung bậc cảm xúc, những tình điệu thâm mỹ hết sức thú vị. Đồng thời, những từ ngữ này từ đó trở thành những tín hiệu thâm mỹ có giá trị “chuyên chở”, gói ghém những tâm tình của người thi nhân. Một trong những nhà thơ vận dụng hệ thống từ ngữ xưng gọi đạt đến trình độ nhuần nhuyễn và tinh luyện trên thi đàn văn học Việt Nam chính là Tố Hữu.

1.3. Tố Hữu - một nhà thơ trữ tình, chính trị đã để lại cho đời bảy tập thơ đầy giá trị và mang hơi thở của thời đại - thời đại Hồ Chí Minh. Bên cạnh việc đạt đến đỉnh cao về giá trị tư tưởng với những trang thơ thấm đẫm tinh thần nhiệt thành cách mạng của người chiến sĩ cộng sản, những câu thơ nóng hổi về tình đồng chí, tình quân dân và tình đồng loại, Tố Hữu còn thành công trong việc vận dụng hệ thống ngôn ngữ, đặc biệt là các từ ngữ xưng gọi.

Từ ngữ xưng gọi được nhà thơ Tố Hữu sử dụng đa dạng, phong phú và sáng tạo nhằm thể hiện những tư tưởng, tình cảm một cách hiệu quả. Mỗi một cách xưng gọi là một ý nghĩa, một mục đích thâm mỹ khác nhau. Bởi, từ ngữ

xung gọi trong thơ Tố Hữu không còn là ngôn ngữ xung gọi giao tiếp đơn thuần mà là tiếng đời, là tiếng cõi lòng của thi nhân.

1.4. Vì vậy, việc tìm hiểu cách sử dụng từ ngữ xung gọi trong thơ Tố Hữu vừa có ý nghĩa khoa học lại vừa có ý nghĩa thực tiễn. Khảo sát, thống kê các từ ngữ xung gọi trong thơ Tố Hữu sẽ cung cấp, bổ sung thêm cái nhìn cụ thể, chi tiết về hệ thống từ xung gọi của tiếng Việt. Đồng thời, trên cơ sở phân tích hệ thống các từ ngữ xung gọi trong thơ Tố Hữu, một lần nữa khẳng định tài năng của nhà thơ trong việc vận dụng sáng tạo ngôn ngữ dân tộc. Mặt khác, tìm hiểu cách sử dụng lớp từ ngữ này sẽ góp phần quan trọng trong công việc giảng dạy, nghiên cứu thơ Tố Hữu một cách có hiệu quả và sâu sắc hơn. Bởi những lẽ đó, chúng tôi lựa chọn đề tài “**Từ ngữ xung gọi trong thơ Tố Hữu**” để làm công trình nghiên cứu khoa học tốt nghiệp với mong muốn khám phá sâu hơn một góc còn chưa được khảo sát kỹ của một tâm hồn thơ “đi về phía cuộc đời” – Tố Hữu.

2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU

Xung gọi nói chung từ lâu đã được các nhà Việt ngữ học quan tâm nghiên cứu và trở thành vấn đề bàn luận khá thú vị. Trong số các công trình nghiên cứu cần phải kể đến các công trình của Phạm Ngọc Thường với “*Về đại từ nhân xưng ngôi thứ 3*”, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 10 (1994); “*Cách xưng hô trong tiếng Nùng*”, Luận án tiến sĩ, Trường ĐHSP Hà Nội (1998); “*Xưng hô giữa vợ và chồng trong gia đình người Tày – Nùng*”, Tạp chí Dân tộc học, số 1 (1995); Bùi Minh Yến với “*Từ xưng hô trong gia đình đến xưng hô ngoài xã hội của người Việt*”, Luận án tiến sĩ, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội (2001); “*Xưng hô giữa vợ và chồng trong gia đình người Việt*”, Tạp chí Ngôn ngữ, số 3 (1990); Phạm Văn Tình với “*Nhân xem Bảy sắc cầu vồng bàn thêm về cách xưng hô trong nhà trường*”, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, số 9 (1997); Lê Thanh Kim với “*Từ xưng hô và cách xưng hô trong các phương ngữ tiếng Việt từ góc nhìn của lý thuyết xã hội ngôn ngữ học*”, Luận

án tiến sĩ, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội (2000); Như Ý với “*Vai xã hội và ứng xử ngôn ngữ trong giao tiếp*”, Tạp chí Ngôn ngữ, số 3 (1990); Phạm Văn Hào với “*Từ xưng gọi trong phương ngữ Bắc*”, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, số 1+2 (2011)... Điềm qua các công trình nghiên cứu của những tác giả trên, chúng tôi thấy rằng, các tác giả đã chủ yếu tập trung nghiên cứu từ xưng gọi dưới góc nhìn ngữ pháp học nhất là vấn đề từ loại. Có thể nói, ở những công trình nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt đều đề cập đến từ xưng gọi. Các tác giả tập trung theo ba hướng:

- Bàn về xưng gọi ở góc độ lí luận chung về ngữ pháp học
- Bàn về xưng gọi được sử dụng trong các phạm vi: gia đình và ngoài xã hội.
- Từ xưng gọi được nghiên cứu từ góc độ đối chiếu.

Theo hướng thứ nhất, vấn đề nghiên cứu, miêu tả trong tiếng Việt đã được các nhà ngôn ngữ học quan tâm từ rất sớm. Tuy dưới những tên gọi khác nhau: đại danh từ, đại từ nhân xưng, đại từ chỉ ngôi, đại danh từ nhân xưng... nhưng các nhà nghiên cứu đều chỉ ra đặc điểm cấu tạo, số lượng các từ xưng gọi, trong đó có đại từ nhân xưng (từ xưng gọi chuyên dụng) và các từ xưng gọi khác (từ xưng gọi không chuyên dụng).

Nhiều nhà Việt ngữ cũng đã có những công trình nghiên cứu ít nhiều bàn đến đại từ nhân xưng và rộng hơn là từ xưng gọi. Các tác giả Trương Văn Chình, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Kim Thản, Nguyễn Minh Thuyết, Diệp Quang Ban... đã nhấn mạnh vào chức năng *trở* và *thay thế* của đại từ nhân xưng. Nguyễn Tài Cẩn đã quan tâm đến khả năng được dùng lâm thời như đại từ để thay thế cho đại từ ở cả ba ngôi của các danh từ chỉ quan hệ thân tộc và danh từ chỉ chức vụ nghề nghiệp. Đỗ Hữu Châu đã chú ý đến chức năng chiếu vật của các từ xưng gọi trong hội thoại. Nguyễn Văn Chiên, qua các công trình nghiên cứu của mình, đã xác nhận: từ xưng gọi tiếng Việt được nghiên cứu bằng phương pháp tiếp cận hệ thống, tất cả các từ xưng gọi tiếng Việt

được nghiên cứu như một chỉnh thể nguyên vẹn, đó là hệ thống cấu trúc các yếu tố trở người trong sinh hoạt giao tiếp, đối thoại.

Theo hướng thứ hai, hướng tiếp cận từ xung gọi dưới ánh sáng của lí thuyết ngữ dụng học và dân tộc học giao tiếp đã được các nhà nghiên cứu Việt Nam tiến hành. Các tác giả không dừng lại ở việc nghiên cứu chung chung về từ xung gọi mà đi sâu vào nghiên cứu các phạm vi nhỏ của hoạt động giao tiếp ngôn ngữ. Bùi Minh Yên đã khảo sát khá đầy đủ tất cả những phương tiện ngôn ngữ mà các cặp giao tiếp cá thể sử dụng trong những tình huống giao tiếp khác nhau. Mai Xuân Huy lại đi sâu hơn trong việc tìm hiểu sự biến thiên của cách dùng ngôn ngữ theo sự thay đổi của các cung bậc tình cảm khác nhau giữa hai thành viên chồng, vợ trong phạm vi gia đình người Việt. Trương Thị Diễm đã miêu tả, phân tích, khảo sát một cách công phu và khá đầy đủ, toàn diện sự hoạt động của các từ xung gọi có nguồn gốc từ thân tộc trong giao tiếp của người Việt.

Theo hướng thứ ba, một số tác giả đã tiến hành nghiên cứu đối chiếu từ xung gọi tiếng Việt với các ngôn ngữ cùng và khác loại hình với hàng loạt các luận văn, luận án nghiên cứu đối chiếu các từ xung gọi tiếng nước ngoài/tiếng dân tộc thiểu số với từ xung hô tiếng Việt. Đó là các công trình của Nguyễn Văn Chiến, Hoàng Anh Thi, Dương Thị Nụ, Nguyễn Minh Hoạt...

Tuy nhiên, hướng nghiên cứu từ xung gọi trong các tác phẩm văn học – một hướng tiếp cận mang tính trường hợp về từ xung gọi chưa được quan tâm, nghiên cứu nhiều. Gần đây, một số các công trình đã tập trung vào nghiên cứu từ xung gọi trong văn học. Song, theo chúng tôi được biết, đến nay vẫn chưa có tác giả nào nghiên cứu từ xung gọi trong các tác phẩm của Tố Hữu.

Tố Hữu là nhà thơ lớn của nền văn học dân tộc. Khi thế kỉ XX chuyển giao lại những giá trị đích thực về thơ ca cho thế kỉ XXI, thì trong danh sách không hẳn là nhiều này chắc chắn sẽ có Tố Hữu. Nghiên cứu về thơ ông, dù ở

bình diện nào cũng tìm thấy không ít những điều mới mẻ. Bởi thơ ông không chỉ đặc sắc ở nội dung tư tưởng mà còn có giá trị lớn trên các phương diện về phong cách và ngôn ngữ thơ. Có lẽ bởi vậy mà trong suốt thời gian qua đã có không ít những công trình biên khảo chuyên sâu về thơ Tố Hữu. Trong các công trình ấy, đặc sắc hơn cả có lẽ phải kể đến các công trình của các tác giả: Lê Đình Kị với “*Thơ Tố Hữu*” (1979); Nguyễn Văn Hạnh với “*Thơ Tố Hữu, tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí*” (1985); Trần Đình Sử với “*Thi pháp thơ Tố Hữu*” (1987), “*Tính dân tộc hiện đại của ngôn từ thơ Tố Hữu*”, Báo Văn nghệ, số 36 (1985); Nguyễn Trung Thu, “*Nhạc điệu thơ Tố Hữu*”, Tạp chí Văn học, số 6 (1968); Phạm Văn Hào, “*Hiệu quả của việc sử dụng từ ngữ địa phương trong văn chương, nhân đọc thơ Tố Hữu*”, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, số 3 (1998)...

Nhìn chung thơ Tố Hữu đã được nghiên cứu trên nhiều góc độ với những phát hiện lý thú. Các công trình lớn nhỏ hoặc chưa, hoặc có nhưng ít, dành cho lớp từ này một sự quan tâm đích đáng. Công trình này mong muốn góp một tiếng nói vào quá trình nghiên cứu, khám phá thơ Tố Hữu.

3. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Tiến hành khảo sát các từ ngữ xưng gọi trong thơ Tố Hữu, luận văn nhằm tới mục đích:

- Đưa ra một bức tranh về việc sử dụng từ ngữ xưng gọi trong thơ Tố Hữu.

- Qua những đặc sắc về lớp từ ngữ xưng gọi, tìm hiểu phong cách của nhà thơ. Đồng thời, khẳng định được vị trí của nhà thơ trong nền văn học dân tộc.

Từ mục đích trên, luận văn xác định các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xác lập hệ thống cơ sở lí luận chung được sử dụng để nghiên cứu các từ ngữ dùng để xưng gọi.

- Khảo sát, thống kê, phân loại... các từ ngữ được dùng làm phương tiện xưng gọi trong thơ Tố Hữu.

- Miêu tả, phân tích, nhận xét những nét đặc sắc trong việc sử dụng từ ngữ xưng gọi trong thơ Tố Hữu. Qua đó, cho thấy vẻ đẹp phong cách cũng như giá trị nghệ thuật qua các sáng tác của nhà thơ.

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là, hệ thống từ ngữ xưng gọi trong thơ Tố Hữu. Tư liệu khảo sát là “Tuyển tập thơ Tố Hữu” gồm 7 tập thơ, có 285 bài thơ, luận văn khảo sát 231 bài có từ xưng gọi.

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài là, các từ ngữ xưng gọi, cách sử dụng và hiệu quả của chúng trong ngôn ngữ thơ Tố Hữu.

5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- **Phương pháp khảo sát, thống kê:** Trên cơ sở tuyển tập thơ Tố Hữu, khảo sát các từ ngữ xưng gọi, sau đó đưa vào bảng thống kê theo sự phân nhóm các lớp từ.

- **Phương pháp so sánh đối chiếu:** Trên cơ sở tìm hiểu hệ thống từ ngữ xưng gọi trong thơ Tố Hữu, so sánh với một số nhà thơ cùng thời để thấy được nét đặc sắc độc đáo, riêng của nhà thơ.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng một số phương pháp và các thủ pháp hỗ trợ khác như phương pháp khái quát tổng hợp, mô hình hóa...

6. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN

Ý nghĩa lý luận:

Khảo sát, miêu tả lớp từ ngữ xưng gọi, luận văn đưa ra một góc nhìn có tính hệ thống trong nghiên cứu thơ Tố Hữu. Đó là việc nghiên cứu các từ ngữ xưng gọi trên phương diện hệ thống hóa. Hướng nghiên cứu này, sẽ góp phần quan trọng trong việc tiếp cận thơ Tố Hữu trên bình diện ngôn ngữ học.